

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày: 19 - 12 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đoàn Văn Lước;
2. Ông Bồ Quốc Khánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2022/HSST, ngày 28 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

**Trần Vĩnh Đ**, sinh năm: 1995, tại tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Z, xã G, huyện T, tỉnh Bình Thuận, tạm trú: Nhà trọ N, Khu phố F, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Nguyễn Thị M; bị cáo chưa có vợ con, có 02 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1993 nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/8/2022, bị Công an xã Tân Lập, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 106/QĐ-XPVPHC, chấp hành xong ngày 05/8/2022. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/8/2022 đến ngày 12/8/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

**- Bị hại:** Bà Lê Thị Ngọc B, sinh năm: 1989. Địa chỉ cư trú: Khu phố W, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương - Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Phan Trúc M, sinh năm 2005, địa chỉ cư trú: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

2. Anh Phan Hoàng A, sinh năm 2007, địa chỉ thường trú: Ấp L, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Nhà trọ N, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương - Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Trần Văn H, sinh năm 2002. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Vĩnh Đ và Trần Văn H là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội và nhiều lần sử dụng chung ma túy với nhau tại phòng trọ của Đ tại khu phố F, phường U, thị xã T. Trần Vĩnh Đ và Phan Hoàng A quen biết nhau ngoài xã hội.

Trưa ngày 05/8/2022, Đ điện thoại qua mạng xã hội facebook hỏi nhờ Hoàng A cho mượn xe mô tô để đi xin việc làm thì Hoàng A đồng ý, đồng thời lúc này Đ gọi điện thoại cho H rủ H đến nhà trọ của Đ chơi thì H đồng ý. Lúc 14 giờ 00 ngày 05/8/2022, Hoàng A mang xe mô tô hiệu Sirius, biển số 69N1-739.xx đến nhà trọ của Đ tại Khu phố F, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương để cho Đ mượn xe, lúc này H cũng đến nhà trọ để chơi với Đ. Khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, Đ rủ H điều khiển xe mô tô của Hoàng A, biển số 69N1-739.xx chở H đi đến Khu Công nghiệp K, xã Đ, huyện B xin việc làm nhưng không có kết quả. Khi Đ chở H lưu thông trên đường ĐH 4M từ xã Đ đến thị trấn T, huyện B thì H phát hiện thấy chị Lê Thị Bích N đang điều khiển xe mô tô hiệu Vision biển số 61N1-190.xx lưu thông cùng chiều và phía hộc trước xe mô tô chị N có để 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21 màu xanh nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của chị N để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, Đ điều khiển xe mô tô biển số 69N1-739.xx chạy theo phía sau xe mô tô do chị N điều khiển. Khi đi đến khu vực cổng vào chợ T thuộc thị trấn T, huyện B, chị N dừng xe trước sạp bán rau củ quả bên lề đường để mua khoai. Lúc này, Đ điều khiển xe mô tô chở H chạy đến dừng song song với xe mô tô của chị N đang dừng, Đ giả vờ hỏi người bán rau “*Bí giá bao nhiêu một ký*” nhưng không mua. Do chị N đang chọn khoai nên không để ý đến chiếc điện thoại di động để trên hộc trước xe mô tô, lúc này Đ dùng tay lấy trộm chiếc điện thoại Vivo Y21 màu xanh của chị N cất vào túi quần trước bên trái của Đ đang mặc trên người và điều khiển xe mô tô chở H chạy về hướng xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. H nhìn thấy Đ trộm điện thoại của chị N nhưng không nói gì. Khi đi được một đoạn đường, H hỏi Đ “*Sao lấy điện thoại người ta*”, Đ trả lời “*Lỡ lấy rồi không lẽ trả lại*” nên H im lặng. Khi điều khiển xe đi được khoảng 02km thì Đ dừng xe bên đường, lấy điện thoại di động hiệu Vivo Y21 vừa chiếm đoạt được ra xem thì thấy phía sau ốp lưng điện thoại có tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ. Đ hỏi H có ăn trái cây không thì H trả lời “*có*” nên Đ lấy tờ tiền này ra mua nhãn của người bán trái cây ven đường hết 68.000đ, còn lại 432.000đ Đ cất vào túi quần cùng với chiếc điện thoại di động vừa chiếm đoạt được và tiếp tục điều khiển xe mô tô đi theo hướng từ xã T, huyện B về phường H, thị xã T. Khi đi đến khu vực đường ĐT G

thuộc xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thì Đ bị lực lượng tuần tra Công an xã T thấy Đ có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe kiểm tra hành chính. Qua test nhanh ma túy, thì cả Đ và H đều dương tính với ma túy. Qua truy cứu nguồn gốc chiếc điện thoại di động thu giữ trong người của Đ do Đ không mở được mật khẩu điện thoại, lúc này Đ mới khai nhận mới trộm được của một người phụ nữ tại cổng chợ T, huyện B. Cùng ngày, Công an xã T, huyện B đã ra các Quyết định số 106/QĐ-XPHC và 107/QĐ-XPVPHC, xử phạt hành chính Trần Văn H, Trần Vĩnh Đ mỗi người 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời lập biên bản thu giữ vật chứng, chuyển Đ và vật chứng đến Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm có:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, màu xanh, Imel: 861428055332853 (khe sim 1) và số 861428055332846 (khe sim 2);
- 01 (Một) ốp lưng điện thoại bằng nhựa đã bị ô vàng;
- 01 (Một) xe mô tô, hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 69N1-739.xx;
- Số tiền mặt 432.000đ (Bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55/KLHD-ĐGTS, ngày 10/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương kết luận chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21, màu xanh, Imel: 861428055332853 (khe sim 1) và số 861428055332846 (khe sim 2), có giá trị 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và 01 ốp lưng nhựa không màu, bị ô vàng nên không còn giá trị.

Ngày 12/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam Trần Vĩnh Đ để điều tra làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKS-BTU, ngày 16/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị cáo Trần Vĩnh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên không bổ sung, thay đổi, rút truy tố đối với Trần Vĩnh Đ về hành vi trộm cắp tài sản và giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Vĩnh Đ về tội trộm cắp tài sản. Đại diện Viện Kiểm sát luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đ phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Vĩnh Đ với mức hình phạt từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Đối với hành vi của Trần Văn H chưa đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm nên Viện Kiểm sát không truy tố Trần Văn H.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y21, ốp lưng điện thoại bằng nhựa bị ố vàng và số tiền 432.000đ thu giữ trên người bị cáo là tài sản hợp pháp của bị hại Lê Thị Bích N, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bà N là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không đề cập giải quyết.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, biển số 69N1-739.xx là công cụ, phương tiện phạm tội nhưng không thuộc sở hữu của bị cáo. Do chị M cho em trai là Hoàng A mượn làm phương tiện đi lại, sau đó anh Hoàng A cho bị cáo mượn xe mục đích đi xin việc làm, bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội cả chị M, anh A không biết nên cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe mô tô cho chị M là đúng quy định, không đặt ra xem xét lại.

Đối với số tiền 68.000đ, bị cáo sử dụng từ số tiền trộm được để mua trái cây sử dụng thuộc sở hữu của bị hại nhưng bị hại không yêu cầu bồi thường đề nghị tuyên buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

Qua phân luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo Trần Vĩnh Đ nhận tội và không tranh luận về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng theo đề nghị của Viện Kiểm sát. Bị cáo không bào chữa gì thêm cho mình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Các quyết định tố tụng, quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn được tổng đạt hợp lệ cho bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác và họ không khiếu nại về các các quyết định trên trong quá trình tố tụng. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại bà Lê Thị Bích N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Phan Hoàng A vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Phan Trúc M, người làm chứng Trần Văn H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo Trần Vĩnh Đ không yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập những người tham gia tố tụng nói trên. Xét thấy, trong quá trình điều tra, chị N, chị M, anh Hoàng A đã cung cấp lời khai, yêu cầu rõ về vụ án; người làm chứng Trần Văn H đã cung cấp lời khai và cam đoan khai đúng sự thật về những tình tiết mình biết được về vụ án nên việc hoãn phiên tòa để triệu tập những người tham gia tố tụng nói trên là không cần thiết. Căn cứ

khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Vĩnh Đ đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản xác định vật chứng, biên bản xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 05/8/2022, tại khu vực trước cổng chợ thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sự sơ hở của bị hại Lê Thị Bích N khi dựng xe mô tô vào mua rau, củ, bị cáo Đ đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo loại Y21, màu xanh, phía sau ốp lưng điện thoại có tờ tiền polyme mệnh giá 500.000đ để bán tiêu xài cá nhân. Hành vi nói trên của bị cáo Đ đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố Trần Vĩnh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có thể tạo ra thu nhập để có thể nuôi sống bản thân và gia đình nhưng vì muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bản thân có tiền tiêu xài nên bị cáo bất chấp pháp luật, dùng mọi thủ đoạn như theo dõi, bám sát mục tiêu trên quãng đường dài từ xã Đ đến thị trấn T, huyện B, chờ thời cơ thuận lợi để lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại khi chủ tài sản sơ hở. Hành vi trên đây do bị cáo thực hiện đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo sợ cho người dân tại địa bàn bị cáo gây án. Cần áp dụng hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng để góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự địa phương, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người thường xuyên sử dụng ma túy, cùng ngày 05/8/2022 bị cáo dương tính với ma túy và bị Công an xã T phát hiện xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với hành vi của Trần Văn H: Khi bị cáo lén lút lấy trộm chiếc điện thoại của chị N, H nhìn thấy rõ nhưng do trước đó giữa bị cáo và H không trao đổi, bàn bạc thực hiện hành vi trộm cắp và khi bị cáo đã thực hiện xong hành vi phạm tội, H đã có ý kiến phản ứng nhưng bị cáo không chấp nhận, chuỗi hành vi diễn ra liên tục cho đến khi bị Công an xã T bắt quả tang thì H không có thời gian để tố giác tội phạm. Do đó, Viện Kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn H là có căn cứ.

[8] Đối với việc bị cáo và Trần Văn H khai nhận từ tháng 6/2022 đến ngày 22/7/2022, H và Đ đã 04 lần sử dụng ma túy chung với nhau tại phòng trọ số K Khu nhà trọ N thuộc Khu phố F, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương là nơi Đ thuê trọ. Dụng cụ sử dụng và ma túy do Đ cung cấp cho H sử dụng. Ngày 20/10/2022, cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã có văn bản thông báo và kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành điều tra, xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định nên không xem xét trong vụ án này.

[9] Về xử lý vật chứng: Vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y21, màu xanh, phía sau có ốp lưng bằng nhựa đã ố vàng cùng số tiền 432.000đ thu giữ trong người bị cáo là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Bích N bị chiếm đoạt, cơ quan điều tra đã xử lý bằng biện pháp trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định tại khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không xem xét lại. Đối với xe mô tô 69N1-739.xx thuộc quyền sở hữu của chị Phan Trúc M, chị M cho em trai Phan Hoàng A mượn làm phương tiện đi lại, sau đó anh Hoàng A đã cho bị cáo Đ mượn đi xin việc làm nhưng bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, chị M và anh Hoàng A không biết, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu sử dụng là đúng quy định nên không xem xét lại.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 68.000đ bị cáo đã tiêu xài trong số tiền chiếm đoạt của bị hại Lê Thị Bích N. Tuy nhiên, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này. Do đó buộc bị cáo nộp lại số tiền 68.000đ để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[11] Án phí: Bị cáo Trần Vĩnh Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 38, Điều 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Vĩnh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh Đ 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/08/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Vĩnh Đ phải nộp lại số tiền 68.000đ (Sáu mươi tám nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Vĩnh Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Trần Vĩnh Đ (01)
- Bị hại, người có QLNVLQ (03);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thanh**